

Long An, ngày 17 tháng 04 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CP CHẾ BIẾN HÀNG XK LONG AN (LAFOOCO)

Địa chỉ liên hệ: 81B Quốc lộ 62, phường 2, TP Tân An, tỉnh Long An.

Điện thoại: (84-272) 3821501 Fax: (84-272) 3826735

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Phan Ngọc Sơn**, chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: 0272.3821501 (ext: 18)

Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ; ☐ bất thường; ☐ theo yêu cầu; ☒ định kỳ.

Nội dung công bố thông tin:

Công ty Cổ phần Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An công bố thông tin: **Báo cáo thường niên năm 2019**

Thông tin này đã công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17/04/2020 tại: www.lafooco.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu VT; TKCT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN NGỌC SƠN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. TÔNG TIN KHÁI QUÁT:

- Tên tổ chức niêm yết: Công Ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An
- Tên tiếng Anh: Long An Food Processing Export Joint Stock Company
- Giấy CNĐKDN số: 059380 cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 1995; đăng ký thay đổi lần 12: Số 1100107301, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 30 tháng 07 năm 2018
- Vốn điều lệ hiện nay: 147.280.190.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 147.280.190.000 VNĐ
- Địa chỉ: 81B, Quốc lộ 62, Phường 2, TP. Tân An, Long An.
- Số điện thoại: 84-272-3821501
- Fax: 84-272-3821936
- Website: www.lafooco.vn
- Mã cổ phiếu: **LAF**

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An là Xí nghiệp Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An - một doanh nghiệp nhà nước được thành lập năm 1985 - trực thuộc Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Long An.
- Ngày 01/07/1995 Xí nghiệp đã được thí điểm cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần, với tên gọi Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An (LAFOOCO). Đây là đơn vị thứ tư của toàn quốc và là thứ nhất của Đồng bằng Sông Cửu Long thực hiện cổ phần hóa thí điểm doanh nghiệp nhà nước.
- Công ty được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM) theo Quyết định số: 06/GPPH ngày 06/11/2000 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

. Mã chứng khoán: LAF

- LAFOOCO là hội viên của nhiều Hiệp hội trong và ngoài nước như: Hiệp hội Công nghiệp Thực phẩm Hoa Kỳ (AFI), Hiệp hội Hạt ăn được Châu Âu (CENTA), Hội viên Phòng Thương Mại Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Cây Điều Việt Nam (VINACAS).
- Từ ngày thành lập đến nay, Công ty đã nhận được nhiều bằng khen, cờ thi đua của UBND tỉnh Long An, cờ thi đua của Chính Phủ, nhiều bằng khen của Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp, Hiệp hội Cây Điều Việt Nam; đặc biệt năm 2003 Công ty được vinh dự đón nhận Huân Chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch Nước và năm 2008 đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhì.
- LAFOOCO là 1 trong 10 doanh nghiệp của Việt Nam trong Top 200 Doanh nghiệp vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á do Tạp chí Forbes bình chọn và công bố năm 2011.
- Tổ chức nhãn hiệu thương mại công bằng quốc tế (The Fair Trade Labelling Organization International-FLO) cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp thương mại công bằng và sản phẩm được dán nhãn thương mại công bằng (Fairtrade).
- LAFOOCO đạt danh hiệu “Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam” năm 2019 do chương trình tư vấn và bình chọn Nhãn hiệu nổi tiếng – nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam năm 2019 thuộc Hội Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam bình chọn.

3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH:

📌 Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư gia công, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch vụ trong ngành hàng nông sản, thủy sản, lương thực, thực phẩm, máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất.
- Hợp tác, liên doanh, liên kết trong các lĩnh vực kho bãi, cầu cảng, cao ốc văn phòng siêu thị.
- Đầu tư tài chính, điểm giao dịch chứng khoán.

📌 Địa bàn kinh doanh:

- Công ty có Văn phòng chính tại TP. Tân An, tỉnh Long An và một nhà máy sản xuất tại KCN Lainco với tổng diện tích 2,45 ha. Ngoài ra, Công ty còn có mạng lưới các đơn vị gia công thường xuyên, ổn định.
- Sản phẩm nhân điều của công ty được xuất khẩu hầu hết các thị trường lớn, quan trọng trên thế giới: Trung Quốc; Mỹ; Úc; Hà Lan; Anh; Đức; Canada, Nhật Bản, Hongkong...

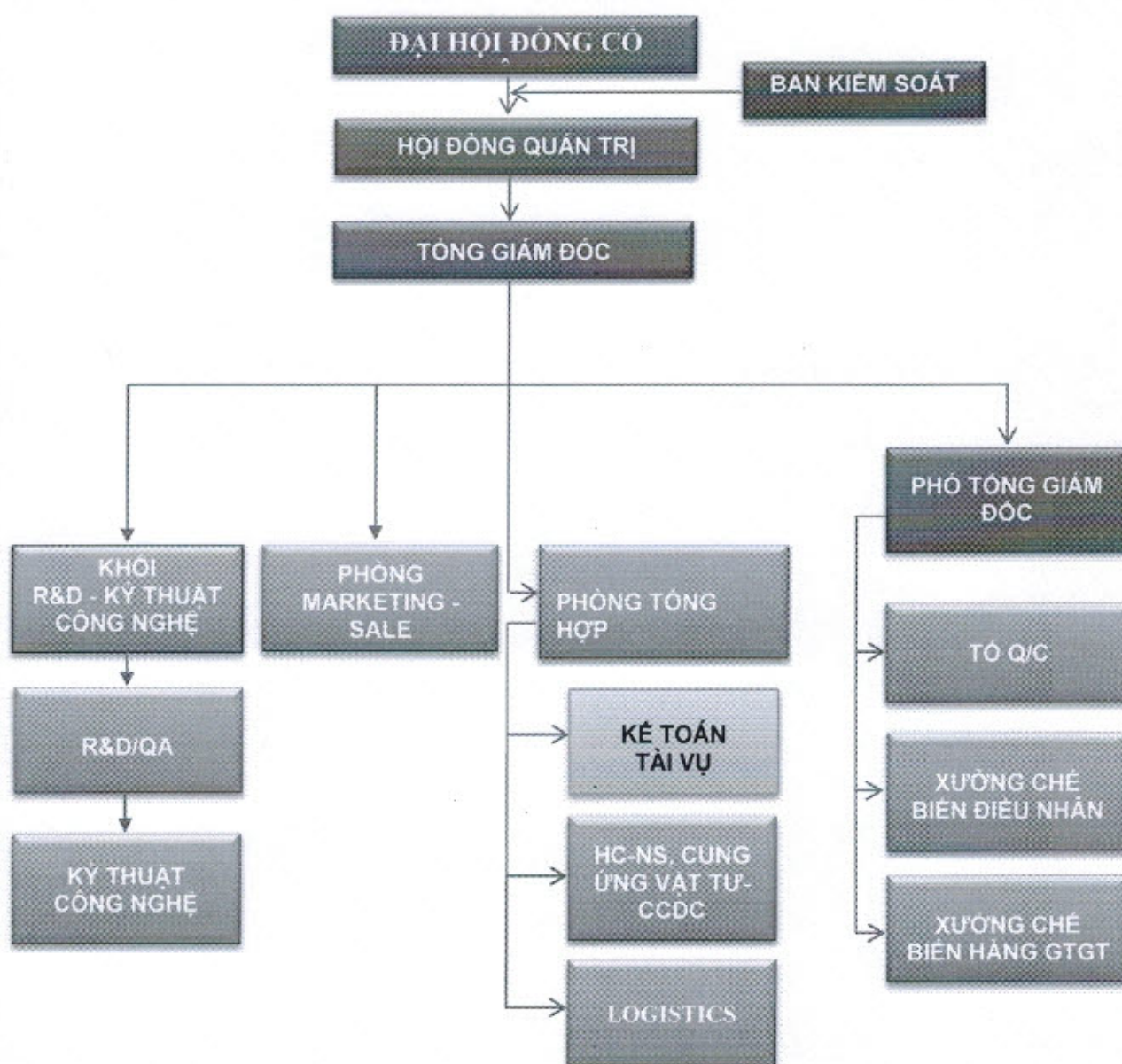
- Sản phẩm giá trị gia tăng như: Các loại nhân điều chế biến sâu, rang tẩm gia vị xuất khẩu đi các thị trường lớn như: Canada, Dubai, HongKong, Nhật Bản, Philippines, Trung Quốc... và được phân phối toàn quốc trong các cửa hàng bán lẻ, siêu thị.

4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ:

✦ Mô hình quản trị công ty:

- Đại hội Đồng Cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.
- Ban Kiểm soát do Đại hội Đồng Cổ đông bầu ra gồm 3 thành viên.
- HĐQT do Đại hội Đồng Cổ đông bầu ra gồm 4 thành viên.
- Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc điều hành và 1 Phó Tổng Giám đốc.

✦ Cơ cấu bộ máy quản lý:



✚ **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có.

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:

✚ **Các mục tiêu chủ yếu của công ty đến năm 2025:**

- Khắc phục lỗ lũy kế phát sinh năm 2018: với hiệu quả kinh doanh năm 2019, Công ty cũng đã khắc phục một phần lỗ lũy kế phát sinh năm 2018. Tại thời điểm 31/12/2019 số lỗ lũy kế còn lại khoảng 45 tỷ đồng. Công ty sẽ tiếp tục tái cơ cấu lại hoạt động kinh doanh, điều chỉnh qui mô sản xuất, tập trung phát triển kinh doanh các mặt hàng có tỷ suất lợi nhuận cao, mục tiêu trong năm 2020 sẽ khắc phục hoàn toàn số lỗ lũy kế.

- **Nâng cao hiệu quả quản lý:** Duy trì hệ thống quản lý ISO 9001:2015; GMP-HACCP; BRC, Smecta, tiêu chuẩn sản xuất nhân điều hữu cơ (Organic) và luôn cập nhật cải tiến quy trình sản xuất, quy định về lề lối làm việc, định mức, chế độ trách nhiệm đáp ứng tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường.

- **Hoàn thiện công nghệ, kỹ thuật và xây dựng Kế hoạch sản xuất tối ưu:**

+ Không ngừng nghiên cứu, cập nhật cải tiến công nghệ, kỹ thuật chế biến nâng cao chất lượng sản phẩm, tái cấu trúc về nhân sự, nhằm giảm chi phí, giá thành sản phẩm giảm, tăng sức cạnh tranh trong ngành tạo tiền đề tốt cho các năm tới.

- **Nâng cao uy tín, thương hiệu Lafooco:** Luôn giữ vững danh hiệu doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, hiệu quả và vị trí Top-Ten của ngành Điều VN. Phát huy thương hiệu Lafooco, đặt biệt với nhân điều Organic và các mặt hàng chế biến sâu (rang, sấy tẩm gia vị).

- **Hoạt động của Công ty đúng luật pháp, minh bạch; phấn đấu đem lại lợi ích tốt nhất cho Cổ đông và nhà đầu tư.**

✚ **Các chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Công ty tiếp tục đầu tư trang thiết bị, xây dựng một nhà máy sản xuất chế biến hiện đại quy mô, dây chuyền công nghệ hoàn chỉnh, khép kín, chuyên cung cấp ra thị trường một số sản phẩm ổn định và cao cấp.

- Nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, mở rộng phát triển thị trường trong và ngoài nước, tối đa hóa lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

- Hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ để công ty hoạt động đúng pháp luật, minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý thông qua việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý ISO, GMP, HACCP, BRC, Smecta...làm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, tăng hiệu quả kinh doanh.

- Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty.

✚ **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

- Cam kết áp dụng và duy trì môi trường sản xuất xanh, sạch, đẹp. Tuân thủ với các tiêu chuẩn về môi trường, sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên (điện, nước, nguyên nhiên liệu,...).
- Thực hiện tốt an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất và kinh doanh.
- Xây dựng nhà Đại đoàn kết cho cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.
- Tích cực tham gia các chương trình chăm lo đời sống cộng đồng, ủng hộ các hoạt động từ thiện, chia sẻ và giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, nhất là người dân nghèo chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh,...

6. CÁC RỦI RO:

✚ **Rủi ro về thị trường đầu vào.**

- Hạt điều là sản phẩm chính truyền thống của LAFOOCO, đặt trưng của ngành là giá thị trường nguyên liệu đầu vào nhiều biến động, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế phần nào, Công ty ký hợp đồng mua nguyên liệu với một số đối tác truyền thống, lâu năm, uy tín nhằm đảm bảo tính ổn định tương đối của các nguồn cung cấp nguyên liệu với giá cạnh tranh.

✚ **Rủi ro về thị trường đầu ra.**

- Thị trường nhân điều Việt Nam ngoài sự cạnh tranh rất quyết liệt của các công ty đã có, nay còn xuất hiện thêm nhiều công ty mới cùng với các cơ sở, lò chế nhỏ lẻ dẫn đến dư thừa công suất, chất lượng khó kiểm soát.

✚ **Rủi ro về tỷ giá hối đoái.**

- Hoạt động kinh doanh chính của công ty là xuất khẩu, chiếm 95% doanh số, nên việc thay đổi tỷ giá VND/USD sẽ ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận cũng như tình hình tài chính của Công ty.

✚ **Rủi ro về lãi suất.**

- Do tính chất của ngành xuất khẩu hạt điều phải thu mua điều thô trong nước và nhập khẩu để dự trữ cho chế biến cả năm nên các doanh nghiệp xuất khẩu thường cần đến nguồn hỗ trợ vốn ngắn hạn lớn từ phía ngân hàng. Bên cạnh đó, vì Công ty hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu, thường phải chiết khấu chứng từ xuất khẩu do đó những thay đổi trong chính sách lãi suất sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

của Công ty. Nhằm quản lý rủi ro lãi suất, Bộ phận quản lý Công ty luôn thường xuyên phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của mình và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro. Công ty đánh giá rủi ro do thay đổi lãi suất là không đáng kể.

✚ **Rủi ro về khả năng thanh toán.**

- Với tỷ lệ nợ trên toàn bộ tài sản là tương đối cao vì vậy mà rủi ro về khả năng thanh toán của Công ty là tương đối cao. Tuy nhiên với phương châm của Công ty là không mạo hiểm dự trữ nguyên liệu cao (đối với nguyên liệu mà chưa có hợp đồng bán ra). Mà Công ty chủ trương ký những hợp đồng xuất khẩu dài hạn, cụ thể là khi thu mua nguyên liệu trong vụ mùa là phải có kế hoạch bán ra tương ứng sản lượng thu mua nguyên liệu đó. Đây là biện pháp làm giảm đến mức thấp nhất của yếu tố này.

✚ **Rủi ro về thời tiết.**

- Sau khi được thu mua, trong quá trình chế biến, hạt điều phải trải qua công đoạn phơi nắng khoảng 48 giờ để độ ẩm từ 17 – 20% ban đầu giảm xuống còn 8 – 10%, chuẩn bị cho công đoạn tiếp theo. Ở nước ta, hạt điều được thu hoạch trong khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 5 hàng năm, cũng là chuẩn bị vào mùa mưa, nên có thể ảnh hưởng đến thời gian cho công đoạn phơi khô và chất lượng của hạt điều. Mặc dù có thể dùng phương thức sấy khô hạt điều, nhưng lúc đó chất lượng sẽ không được tốt như phơi nắng, và nhất là trong tình hình thời tiết có nhiều chuyển biến xấu, không ổn định như hiện nay, nên dù không nhiều cũng có ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của Công ty.

✚ **Rủi ro về kinh tế.**

- Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam cũng như của thị trường tài chính tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào. Nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, Công ty chú trọng thực hiện tốt công tác chuẩn bị, dự trù cho những tình huống thay đổi trong tình hình kinh tế, thị trường, củng cố nội lực tài chính đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, nhà cung cấp và tổ chức tín dụng của công ty.

✚ **Rủi ro môi trường:** Từ năm 2016, Công ty đã nghiên cứu và chuyển đổi thành công từ công nghệ chao dầu sang công nghệ hấp hơi nước đối với hạt điều nguyên liệu. Với công nghệ hấp hơi nước này sẽ không có hơi dầu vỏ điều bốc ra; không tiêu tốn nước và

không có nước ngâm ủ, xả ra môi trường; tỉ lệ sản phẩm trắng cao hơn, hiện tượng nhân hạt điều nhiễm dầu gần như không có. Do đó, vấn đề bảo vệ môi trường trong sản xuất được Công ty áp dụng tốt và tiết kiệm chi phí xử lý.

Rủi ro khác.

- Các rủi ro khác như thiên tai địch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh,...v.v... là những rủi ro bất khả kháng, gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Công ty cũng đã mua bảo hiểm với toàn bộ tài sản hiện có để hạn chế phần nào rủi ro nếu thực tế xảy ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Năm 2019		So sánh (%)	
			Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	TH 2019/TH2018	TH 2019/KH 2019
1. Thu mua nguyên liệu	tỷ đồng	467.27	425.39	406.30	87.0%	95.5%
2. Doanh thu thuần	tỷ đồng	572.81	539.35	468.6	81.8%	86.9%
3. Kim ngạch XNK	triệu USD	29.10	27.72	20.8	71.4%	74.9%
+ Xuất khẩu	"	20.60	22.76	17.3	83.7%	75.8%
+ Nhập khẩu	"	8.50	4.96	3.5	41.4%	71.0%
4. Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	(63.28)	12.56	17.87	128.2%	142.3%
5. Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	(63.56)	12.56	17.87	128.1%	142.3%
6. Thu nhập trên 1 Cp(EPS)	Đồng/CP	(4,315)	853	1,214		
7. Chia cổ tức	% VDL	-	-	-		

2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Phan Ngọc Sơn	Tổng Giám đốc			Bổ nhiệm từ 25/07/2018
2	Phạm Sơn Hà	Phó Tổng GD			Từ nhiệm từ 01/07/2019
3	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	Phó Tổng GD			Bổ nhiệm từ 26/04/2019
		Kế Toán Trưởng			Từ nhiệm từ 26/04/2019
4	Dư Trường Linh	Kế Toán Trưởng			Bổ nhiệm từ 26/04/2019

Tóm tắt lý lịch của Ban Tổng Giám đốc:

❖ TỔNG GIÁM ĐỐC: Ông PHAN NGỌC SƠN

- Năm sinh: 1964
- Số CMND: 225 054 199, cấp ngày 20/06/2009, tại Công An Khánh Hòa.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: A20.01 Scenic Valley, Tân Phú, Quận 7, TP. HCM

- Địa chỉ nhà riêng: A20.01 Scenic Valley, Tân Phú, Quận 7, TP. HCM
- Số điện thoại công ty: 0272.3823 900 (Ext: 20);
- Địa chỉ email: sonpn@lafooco.vn
- Trình độ: Cử nhân vật lý; Quản lý kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - + 1989-1992: NV XNK, Tổng Công ty XNK Khánh Hòa.
 - + 1993-1994: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội, Công ty Bia Khánh Hòa.
 - + 1995-2003: Trưởng phòng Đầu tư và KD, Công ty TM và ĐT Khánh Hòa.
 - + 2004-2008: Giám đốc, Công ty CP Tân Việt- KS Sunrise Nha Trang.
 - + 2009-2014: Giám đốc Chi nhánh Nha Trang, Công ty CP CK Sài Gòn.
 - + 2015- 10/2016: Tổng Giám Đốc Công ty CP Chế biến HXK Long An.
 - + 11/2016-2017: Phó Tổng Giám Đốc Công Ty CP Thủy Sản Bến Tre.
 - + 07/2018 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến HXK Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến HXK Long An.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

❖ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC: Bà HUỲNH THỊ NGỌC MỸ

- Năm sinh: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Trịnh Quang Nghị, phường 4, TP Tân An, Long An.
- Địa chỉ nhà riêng: Trịnh Quang Nghị, phường 4, TP Tân An, Long An.
- Số điện thoại công ty: 0272.3823900 (Ext: 26);
- Địa chỉ email: myhtn@lafooco.vn.
- Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:
 - + 1990-1997: Quản lý sản xuất, Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 1998-2003: Phó phòng TC-HC, Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 2004-2005: Phó Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 2006 - 2014: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 04/2015 -06/2018: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 07/2018 đến 04/2019: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 04/2019 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP CB Hàng XK Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP CB Hàng XK Long An.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

❖ KẾ TOÁN TRƯỞNG: Ông DƯ TRƯỜNG LINH

- Năm sinh: 1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Đức Hòa, Đức Hòa, Long An..
- Địa chỉ nhà riêng: Nguyễn Văn Tiếp, P5, Tp Tân An, Long An.

- Số điện thoại công ty: 0272.3823900 (Ext: 24);
- Địa chỉ email: linhdt@lafooco.vn.
- Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:
 - + 2001-2006: Kế toán tổng hợp, Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 2006-2010: Thành viên BKS, Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 2006-10/2014: Phó Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT Cty CP CB HXK LA
 - + 11/2014-06/2018: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 04/2019 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

✚ Chính sách đối với người lao động:

Số lượng CBCNV công ty 31/12/2019:

*. Khối quản lý:	14 "
*. Khối Kinh doanh:	5 "
*. Khối sản xuất:	145 "
Tổng cộng	164 người

- Các định biên lao động, đơn giá tiền lương được rà soát và điều chỉnh 06 tháng một lần cho phù hợp với tình hình thức tế sản xuất kinh doanh. Qui chế lương, thưởng, chế độ ốm đau, nghỉ dưỡng sức, thai sản...được thực hiện theo đúng qui định và thanh toán đúng kỳ hạn.
- Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động, được đóng BHXH, BHYT, BHTN, khám sức khỏe định kỳ, tham quan nghỉ mát...đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật.
- Phân công lao động hợp lý, đúng năng lực chuyên môn giúp nhân viên phát huy hết khả năng của mình. Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các sáng kiến khoa học, kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất và quản lý của Công ty.
- Thường xuyên bố trí, cử nhân viên tham dự các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ giúp nhân viên cập nhật kiến thức kịp thời và làm tốt nhiệm vụ được giao.

Công ty đã duy trì, cải tiến thường xuyên một số chính sách cụ thể như sau:

- Củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng với yêu cầu hoạt động của Công ty trong từng thời điểm.

- Phát huy truyền thống đoàn kết nội bộ; quy chế dân chủ cơ sở, sự phối hợp giữa Ban điều hành và các đoàn thể chính trị xã hội Cơ sở chăm lo, tạo mọi điều kiện để người lao động làm việc thuận lợi, cống hiến và phát huy sức sáng tạo, tài năng của mình vì sự nghiệp phát triển Công ty.
- Tuyển mới, đào tạo thay thế kịp thời nhân sự cho các vị trí còn thiếu.
- Cập nhật điều chỉnh lương phù hợp với tình hình thực tế, có các chính sách đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề gắn bó với Công ty.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi, nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng quy định pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2019, Công ty đầu tư hoàn thiện các công trình phụ trợ, cơ sở hạ tầng, đường bê tông nội bộ, hệ thống cấp nước sạch, xử lý nước thải, dây chuyền máy móc thiết bị sản xuất tiên tiến, công suất lớn, hiện đại cho nhà máy sản xuất tại Lainco.

Tiếp tục đầu tư mua sắm máy móc thiết bị công nghệ mới phù hợp với định hướng sản xuất kinh doanh năm 2020 và những năm sắp tới.

3.2 Các khoản chuyển nhượng - Thanh lý tài sản lớn:

- Tiếp tục rà soát thanh lý các máy móc, thiết bị cũ, không cần dùng để thu hồi vốn.
- Tìm kiếm đối tác chuyển nhượng khoản đầu tư dài hạn tại Nitagrex.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

a) Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	253,085,044,519	213,701,014,782	18.43
- Doanh thu thuần	468,602,869,821	572,810,196,679	(18.19)
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	18,335,812,005	(65,781,042,219)	127.87
- Lợi nhuận khác	(463,266,237)	2,498,511,286	(118.54)
- Lợi nhuận trước thuế	17,872,545,768	(63,282,530,933)	128.24
- Lợi nhuận sau thuế	17,872,545,768	(63,557,983,641)	128.12
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính:

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.58	1.54	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.62	0.73	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.47	0.46	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0.88	0.84	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	4.46	4.72	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.85	2.68	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0.04	-0.11	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.13	-0.55	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.07	-0.30	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	0.04	-0.11	

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần phổ thông: 14.728.019
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: Không có
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành: 14.728.019
- Số lượng cổ phiếu quỹ từng loại: Không có

b) Cơ cấu cổ đông (dữ liệu theo danh sách chốt ngày 18/03/2020)

- Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Trong nước		Nước ngoài		Tổng cộng	
	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông nhà nước		0.00%		0.00%	-	0.00%
Cổ đông trong công ty	11,860,041	80.53%		0.00%	11,860,041	80.53%
Cổ đông ngoài công ty	2,517,734	17.09%	350,244	2.38%	2,867,978	19.47%
-Tổ chức	280,854	1.90%	114,202	0.78%	395,056	2.68%
-Cá nhân	2,236,880	15.19%	236,042	1.60%	2,472,922	16.79%
Tổng cộng	14,377,775	97.62%	350,244	2.38%	14,728,019	100.00%

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Thực phẩm PAN	Bến Lức, Long An	11,858,841	80.52
	Tổng cộng		11,858,841	80.52

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Trong năm 2019, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) **Các chứng khoán khác:** Trong năm 2019, Công ty không phát sinh.

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY:

a) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

✚ Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: 1,50 tỷ đồng.

✚ Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Không có.

b) Tiêu thụ năng lượng:

✚ Năng lượng điện tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp trong năm: 856.520 Kw.

✚ Lượng VỎ điều làm chất đốt sử dụng trong năm: 129.806 Kg

✚ Năng lượng tiết kiệm và Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

c) Tổng tiêu thụ nước trong năm:

✚ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng trong năm: Tổng lượng nước sử dụng trong sản xuất kinh doanh trong năm: 9.711 m³; do Công ty CP cấp Nước Long An và Công ty Lainco cung cấp. Công ty chủ yếu sử dụng nước trong sinh hoạt và tưới tiêu vườn hoa cây xanh trong Công ty.

✚ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

d) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

✚ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

✚ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng

e) Chính sách liên quan đến lao động:

✚ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tổng số lượng lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2019: 164 người. Thu nhập bình quân: 7.436.654 đ/tháng.

✚ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Đảm bảo điều kiện làm việc: Công ty đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, phù hợp với sức khỏe cho người lao động. Cơ sở hạ tầng vật chất, bảo hộ lao động và các hệ thống hỗ trợ an toàn được đầu tư để hạn chế tối đa rủi ro và mức độ nghiêm trọng trong trường hợp xảy ra sự cố. Công ty áp dụng việc khám chữa bệnh cho người lao động theo tính chất đặc thù của vị trí làm việc, kiểm tra định kỳ 06 tháng/lần. Công ty áp dụng các chế độ bảo hiểm cho người lao động theo quy định của nhà nước như: Bảo hiểm XH, Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm tai nạn 24/24h...

- Chính sách phúc lợi: Cung cấp bữa ăn trưa cho công nhân, theo dõi sức khỏe định kỳ hàng năm, Chế độ thai sản, hỗ trợ CBCNV nữ nghỉ việc chăm sóc con nhỏ mới sinh, Trợ cấp khó khăn, Đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Tổ chức tham quan, du lịch, vui chơi, thể dục thể thao toàn Công ty... Hỗ trợ ốm đau, tiền mừng cưới, tang lễ, tặng quà vào các ngày lễ lớn...

- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát: Công ty thiết lập mạng lưới an toàn vệ sinh tại nhà máy và cơ sở sản xuất để theo dõi, thúc đẩy việc áp dụng và tuân thủ thực hiện công tác an toàn. Mọi thông tin liên quan đến công tác an toàn được báo cáo lên các cấp quản lý, hồ sơ được lưu trữ đầy đủ. Một năm 2 lần, thuê Công ty kiểm định đo và kiểm tra môi trường làm việc của người lao động nhằm đảm bảo an toàn lao động cho toàn Công ty.

- Tuân thủ yêu cầu luật pháp: Mọi vấn đề liên quan đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại Công ty được thực hiện theo yêu cầu luật pháp liên quan. Công ty thiết lập hệ thống tài liệu nhằm theo dõi, cập nhật các yêu cầu luật pháp để tuân thủ.

✚ Hoạt động đào tạo cho người lao động: Mọi nhân viên làm việc tại Công ty đều được đào tạo đầy đủ về kiến thức, kỹ năng an toàn vệ sinh lao động trước khi làm việc, bao gồm cả các đào tạo chuyên biệt cho các vị trí có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. Công ty cũng đã tiến hành việc đào tạo định kỳ và xác nhận về khả năng đáp ứng yêu cầu của người lao động. Khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất cùng với chính sách khen thưởng xứng đáng.

f) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

✚ Bảo vệ môi trường: Công ty cam kết đánh giá đầy đủ các tác động và thực hiện biện pháp nhằm giảm nhẹ tác động tiêu cực tới môi trường dân cư xung quanh, bao gồm các vấn đề như rác thải, khí thải, tiếng ồn, độ bụi... Sử dụng nguyên liệu tiết kiệm, hiệu

quả ngăn ngừa nguy cơ ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên. Từng bước đầu tư cơ sở hạ tầng vật chất để xử lý vấn đề môi trường cho công ty.

✚ Sẵn sàng lắng nghe góp ý, giảm thiểu các tác động tiêu cực tới cộng đồng: Công ty thiết lập “Cơ chế xử lý khiếu nại cộng đồng”, phổ biến rộng rãi tới các đối tượng có liên quan và cam kết thực hiện nghiêm túc. Thực hiện tham vấn cộng đồng với những thay đổi có ảnh hưởng đáng kể đến cộng đồng xung quanh. Công ty không ủng hộ bất cứ hành vi bất hợp tác nào đối với góp ý của cộng đồng, hướng tới việc đàm phán cởi mở và trả lời thỏa đáng tất cả các yêu cầu từ cộng đồng.

✚ Hỗ trợ cộng đồng xung quanh, thực hiện trách nhiệm xã hội: Công ty cam kết tạo ra việc làm, thu nhập hoặc các giá trị kinh tế cụ thể cho người dân địa phương. Góp phần đầu tư cơ sở hạ tầng công cộng, gián tiếp giúp kinh tế địa phương phát triển. Thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp giúp duy trì an sinh xã hội, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, hành động phù hợp đạo đức kinh doanh. Công ty tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, xây nhiều căn nhà tình nghĩa, nhà Đại đoàn kết.

✚ Tuân thủ yêu cầu luật pháp: Trong mọi trường hợp, tuân thủ luật pháp hiện hành là ưu tiên hàng đầu của công ty. Công ty cam kết không thực hiện bất cứ hoạt động nào vi phạm luật pháp. Mọi vấn đề phát sinh liên quan đến luật pháp phải được nhanh chóng xử lý triệt để. Công ty nghiêm cấm mọi thành viên làm trái với yêu cầu luật pháp và sẽ có biện pháp nghiêm khắc nhất để đảm bảo việc tuân thủ toàn diện.

g) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Công ty đang có những định hướng và áp dụng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2019, Công ty hoàn thành vượt 42% chỉ tiêu lợi nhuận theo Kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Về thu mua trong nước: Ban điều hành tổ chức thu mua hàng nguyên liệu chủ động nhiều hình thức: hàng tươi về phơi khô. Nguyên liệu thu mua thuộc vùng nguyên liệu sạch đạt tiêu chuẩn hàng organic. Bên cạnh đó Công ty tăng cường kiểm soát số lượng, chất lượng và giá cả hàng hóa,...

- Với chủ trương thận trọng, lên phương án thu mua từng lô hàng, nguồn hàng và cân đối trên giá nhân xuất khẩu, công suất sản xuất...nên trong năm 2019, Công ty chỉ thu mua hạt điều nguyên liệu thô đạt 63% kế hoạch năm.

- Do Công ty chủ động nắm bắt tình hình thị trường, tập trung kinh doanh mảng hàng đem lại hiệu quả cao. Đồng thời Công ty cũng đẩy mạnh tái cơ cấu quy trình sản xuất, cải tiến công nghệ, nâng cao công suất, giảm thiểu chi phí đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dần ổn định, tăng trưởng và hiệu quả.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài sản:

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
I. Tài sản ngắn hạn	183,379,255,520	146,003,130,193	25.60
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4,465,528,888	24,829,888,839	(82.02)
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	13,009,101,472	9,101,472	142,834
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	52,099,810,697	42,515,104,187	22.54
4. Hàng tồn kho	111,671,103,660	77,045,377,888	44.94
5. Tài sản ngắn hạn khác	2,133,710,803	1,603,657,807	33.05
II. Tài sản dài hạn	69,705,788,999	67,697,884,589	2.97
1. Tài sản cố định	57,632,158,206	53,980,921,327	6.76
2. Bất động sản đầu tư	57,659,817	74,150,913	(22.24)
3. Tài sản dở dang dài hạn	891,791,250	555,000,000	60.68
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
3. Tài sản dài hạn khác	11,124,179,726	13,087,812,349	(15.00)
Tổng cộng tài sản	253,085,044,519	213,701,014,782	18.43

- Chỉ tiêu tổng tài sản năm 2019 tăng 18.43% so với năm 2018, mức tăng chủ yếu ở mục hàng tồn kho năm 2019 tăng 44,94% so với năm 2018 do Công Ty dự trữ hàng hóa, nguyên liệu đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục khi chưa tới mùa vụ mới năm 2020.

- Chỉ tiêu đầu tư tài chính năm 2019 cũng tăng đáng kể do tận dụng dòng tiền nhàn rỗi tích lũy từ lợi nhuận đạt được gởi tiết kiệm để đảm bảo khả năng thanh toán.

b) Tình hình nợ phải trả

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
I. Nợ ngắn hạn	116,158,323,145	94,587,423,864	22.81
1. Vay ngắn hạn	88,317,294,163	82,807,908,502	6.65
2. Phải trả người bán	13,993,754,520	7,973,731,676	75.50
3. Phải trả người lao động	6,498,715,859	1,922,492,648	238.04
4. Các khoản nợ ngắn hạn khác	7,348,558,603	1,883,291,038	290.20
II. Nợ dài hạn	2,616,536,442	2,675,951,754	(2.22)
Tổng cộng nợ phải trả	118,774,859,587	97,263,375,618	22.12

- Tổng nợ phải trả năm 2019 tăng so với năm 2018 là 22,12%, do ảnh hưởng của các chỉ tiêu Vay ngắn hạn, các khoản phải trả năm 2019 tăng so với năm 2018. Về cơ bản đây là các khoản vay và nợ phải trả trong hạn thanh toán bình thường của Công ty, sẽ được thanh toán cho khách hàng vào đầu quý 1 năm 2020, không có công nợ quá hạn.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ:

- Hoàn thiện phương án trả lương KPI cho cán bộ quản lý, tạo điều kiện tốt cho cán bộ quản lý phát huy tối đa năng lực quản lý điều hành.
- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, bổ sung, điều chuyển lao động giữa các Xưởng sản xuất phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới.
- Không ngừng cải tiến, đổi mới các quy trình quản lý, sản xuất nhằm xây dựng nền tảng vững chắc đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh những năm tiếp theo.
- Luôn có các chính sách khen thưởng cải tiến nhằm khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất.
- Đào tạo, bổ sung đội ngũ cán bộ về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ quản lý, kiến thức thị trường...đáp ứng nhu cầu SXKD trong cạnh tranh, hội nhập và phát triển.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

✎ Thu mua hạt điều nguyên liệu, sản xuất, xuất khẩu:

- Điều hành thu mua - sản xuất - xuất khẩu theo phương án có hiệu quả cao nhất; gắn kết giữa mua nguyên liệu, sản xuất và bán ra, không đầu cơ nguyên liệu.
- Hoàn thiện việc xây dựng nhà máy, công nghệ tiên tiến tập trung sản xuất tại Khu công nghiệp Lợi Bình Nhơn.

- Nghiên cứu, cập nhật trình độ công nghệ, kỹ thuật trong chế biến nông sản; xây dựng nhà máy chế biến hiện đại trong sản xuất, tăng lợi thế cạnh tranh.
- Đảm bảo cung ứng đầy đủ số lượng và chất lượng nguyên liệu đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của thị trường nông sản.

✚ **Hàng giá trị gia tăng (GTGT):**

- Xây dựng chiến lược phát triển hàng GTGT từ nay đến 2025. Đặt mục tiêu một trong ba Công ty xuất khẩu hàng rang chiên các hạt lớn nhất Việt Nam.
- Định hướng, nghiên cứu phát triển đa dạng các dòng sản phẩm ready-to-eat, snack, cereal dinh dưỡng có thành phần chính từ hạt điều và các loại hạt khác cho các năm tới.
- Củng cố, kiện toàn nguồn nhân lực, đầu tư công nghệ, kỹ thuật để sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, giá thành cạnh tranh, phù hợp yêu cầu thị trường các nước trên thế giới và nội địa.
- Cập nhật và bổ sung những quy chế, quy định, định mức, phục vụ cho công tác quản lý điều hành, SXKD đảm bảo nề nếp, quản lý, kiểm soát tốt.
- Đẩy mạnh công tác marketing, phát triển thị trường, khách hàng, đại lý phân phối.

✚ **Kinh doanh nhân điều:**

- Tiếp tục rà soát, xây dựng bổ sung bộ qui định chất lượng sản phẩm nhân điều theo tiêu chuẩn của từng khách hàng, thị trường tiêu thụ.
- Tiếp tục củng cố nguồn lực, tăng cường kiểm soát chặt chẽ về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Tìm kiếm, hỗ trợ cho các đơn vị cung ứng nhân điều cho Công ty theo tiêu chuẩn, chất lượng chuẩn của Công ty để hướng đến sự hợp tác cùng có lợi.

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: Không có.

6. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Hiện trạng môi trường tại công ty theo kết quả đo đạc môi trường ngày 18/03/2020 do Trung tâm Phân tích nghiên cứu môi trường – Công ty CP KHCN Phân tích Môi trường Biển Đức thực hiện:

- Chất lượng môi trường không khí: tất cả các chỉ tiêu đo đạc, phân tích tại các vị trí lấy mẫu tại Công ty đều đạt tiêu chuẩn cho phép, QCVN 05: 2013/BTNMT, QCVN 26:

2010/BTNMT và TCVSLĐ 3733/2002/BYT/QĐ. Chất lượng không khí khu vực xung quanh Công ty khá tốt vì nồng độ các thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn. Chất lượng không khí tại các ống khói lò hơi của Công ty tương đối tốt và nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn.

- Chất lượng môi trường nước: Chất lượng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải rất tốt, các thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của quy định tiếp nhận nước thải của Cụm Công nghiệp Lợi Bình Nhơn, Tp Tân An, Long An.
- Thu gom chất thải rắn đặc biệt nguy hại: Đã bố trí nhiều thùng chứa chất thải nguy hại riêng theo từng khu vực. Đã được cấp Sổ đăng ký quản lý chủ nguồn chất thải nguy hại. Công ty đã ký hợp đồng với Đơn vị có chức năng xử lý (Công ty TNHH MTV Thành Vinh).
- Công tác bảo vệ môi trường: Công ty cam kết đánh giá đầy đủ các tác động và thực hiện biện pháp nhằm giảm nhẹ tác động tiêu cực tới môi trường dân cư xung quanh, bao gồm các vấn đề như rác thải, khí thải, tiếng ồn, độ bụi... Sử dụng nguyên liệu tiết kiệm, hiệu quả ngăn ngừa nguy cơ ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:

- Công ty đã ban hành chính sách về nhân sự, lao động trong toàn Công ty với quyết tâm xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, xây dựng một mái nhà chung, an toàn, hạnh phúc để tập thể cán bộ công nhân viên yên tâm làm việc, phát huy năng lực và phát triển sự nghiệp.
- Tổ chức đối thoại dân chủ người lao động 2 lần trong năm, hai bên cùng nhau trao đổi ý kiến và tháo gỡ thắc mắc liên quan đến trách nhiệm nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động và người sử dụng lao động.
- Tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí cho Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh Niên, Đảng ủy Công ty hoạt động tự do, dân chủ. Cam kết đảm bảo các quyền tự do tham gia các tổ chức, không có hành động ngăn cản hoặc gây khó dễ.
- Công ty cam kết thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ phúc lợi xã hội theo quy định của Pháp luật Việt Nam và cam kết đã công bố chính thức.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối với Cộng đồng địa phương:

- Liên quan đến cam kết trách nhiệm của Công ty đối với Cộng đồng, Công ty đã ban hành "Cam kết cộng đồng" được lãnh đạo cao nhất công ty ký ban hành ngày 21/12/2015. Tài liệu nêu rõ mong muốn của Công ty trong việc xây dựng môi trường

hoạt động thân thiện với cộng đồng. Sự ủng hộ và giúp đỡ của cộng đồng xung quanh bao gồm cơ quan nhà nước; các khách hàng; đối tác; nhà cung cấp tiềm năng; cộng đồng dân cư...sẽ ảnh hưởng lớn đến sự tồn tại và phát triển của Công ty. Do đó, Công ty hướng đến việc ngăn ngừa, giảm nhẹ các tác động tiêu cực từ hoạt động của mình, thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội và xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững với cộng đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Năm 2019 thị trường điều nhân vẫn còn giao dịch yếu do ảnh hưởng từ năm 2018, giá cả cùng với sức mua của thị trường chưa phục hồi. So với năm 2018 doanh thu năm 2019 chỉ đạt được 82%. Ban điều hành cũng đã nỗ lực mở rộng thị trường tiêu thụ, phát triển thêm nhiều kênh phân phối, khách hàng mới.
- Về chỉ tiêu lợi nhuận, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch, tăng mạnh so với năm 2018, nguyên nhân chủ yếu do giá xuất nhân điều năm 2019 dần ổn định sau đợt khủng hoảng giảm giá mạnh vào cuối năm 2018. Bên cạnh đó Công ty cũng cải tiến hiệu quả quy trình sản xuất, đầu tư thiết bị tiên tiến, tổ chức sản xuất tập trung, khép kín dây chuyền, giảm thiểu chi phí, giảm giá thành sản phẩm.
- Tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch.
- Công ty tiếp tục được duy trì và phát triển thương hiệu, nâng cao uy tín và chất lượng hàng hóa.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 do Đại hội cổ đông thường niên đề ra.
- Thực hiện tốt các chức năng trong quản trị, điều hành Công ty, triển khai hiệu quả nhiều giải pháp, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Các chế độ chính sách với người lao động, công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.
- Báo cáo trung thực các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc cho HĐQT.
- Công tác triển khai và chất lượng thực hiện các dự án đầu tư được nâng lên rõ rệt.

- Hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy chế, quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả quản lý.
- Báo cáo công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3.1 Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2020

Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ KH 2020 so với TH 2019 (%)
- Thu mua nguyên liệu	tỷ đồng	500.00	406.30	123.06%
- Doanh thu thuần	tỷ đồng	540.00	468.60	115.24%
- Kim ngạch XNK	triệu USD	24.83	20.80	119.38%
+ Xuất khẩu	triệu USD	19.53	17.30	112.89%
+ Nhập khẩu	triệu USD	5.30	3.50	151.43%
- Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	21.00	17.87	117.52%
- Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	21.00	17.87	

3.2 Một số định hướng hoạt động chính năm 2020:

- Cân đối thu mua hạt điều nguyên liệu đảm bảo duy trì sản xuất ổn định và hiệu quả; Ưu tiên tập trung thu mua vùng nguyên liệu sạch đạt tiêu chuẩn hàng Organic.
- Sàng lọc, đánh giá lại, tìm kiếm nhà cung cấp có uy tín để bảo đảm nguồn cung cấp nguyên liệu có chất lượng, ổn định dài hạn.
- Đẩy mạnh công tác marketing, phát triển thị trường, nâng cao năng lực bán hàng của bộ phận kinh doanh; tham gia các Hội chợ thương mại quốc tế để tìm kiếm nhà phân phối ở các nước cũng như nhà cung cấp nguồn nguyên liệu nhập khẩu.
- Hoàn thiện nhà xưởng sản xuất, đầu tư mua sắm máy móc thiết bị cho nhà Xưởng, đảm bảo tăng công suất chế biến đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến, nâng cao kỹ thuật nhằm giảm tỷ lệ cắt lại, vít lại, bể..., nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh.
- Duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, GMP, HACCP, BRC, Smecta, tiêu chuẩn hàng Organic cho nhà máy sản xuất đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường Âu/Mỹ.
- Tiếp tục nghiên cứu phát triển đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.
- Xây dựng thương hiệu Lafooco đảm bảo phát triển thị trường bền vững phù hợp với chiến lược kinh doanh.

3.3 Kế hoạch đầu tư và mua sắm, sửa chữa MMTB, tài sản năm 2020:

Đầu tư, xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị, công trình phụ trợ, tài sản cho Nhà Xưởng hiện hữu: Công ty sẽ tập trung đầu tư, mua sắm các hạn mục mang tính cấp bách, mang lại hiệu quả nhanh, sớm đưa vào khai thác sử dụng để tăng công suất.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

a) Thành viên và cơ cấu HĐQT NK VII (2015-2020):

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết			Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Đại diện sở hữu	Cá nhân	Tổng cộng		
1	Vũ Cường	Chủ tịch	11,858,841		11,858,841	80.52%	
2	Nguyễn Văn Khải	Phó CT				0.00%	
3	Nguyễn Thái Hạnh Linh	TV		200	200	0.00%	
4	Nguyễn Duy Tuân	TV				0.00%	Từ nhiệm 24/04/2019
5	Phan Ngọc Sơn	TV			-	0.00%	Bổ nhiệm 24/04/2019
	Tổng cộng		11,858,841	200	11,859,041	80.52%	

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Tiểu Ban Pháp chế và chiến lược phát triển: gồm Ông Vũ Cường - Chủ tịch HĐQT; Ông Phan Ngọc Sơn- TV.HĐQT, Ông Phạm Trung Đức – TV.BKS, Bà Lê Thị Trong – TV. BKS. Tiểu ban này do Ông Vũ Cường làm trưởng ban.
- Tiểu Ban nhân sự và lương thưởng: Ông Nguyễn Văn Khải – Phó Chủ tịch HĐQT; Bà Nguyễn Thái Hạnh Linh – TV HĐQT; Bà Ngô Thị Kim Phụng– Trưởng BKS. Tiểu ban này do Ông Nguyễn Văn Khải làm trưởng ban.

c) Hoạt động của HĐQT:

✚ Các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Vũ Cường	Chủ tịch	01/01/2019	12/12	100	
2	Nguyễn Văn Khải	P.CT	01/01/2019	12/12	100	
3	Nguyễn-T-Hạnh Linh	T.V	01/01/2019	12/12	100	
4	Nguyễn Duy Tuân	T.V	24/04/2019	4/12	33	Từ nhiệm
5	Phan Ngọc Sơn	T.V	24/04/2019	8/12	77	Bổ nhiệm

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc sâu sát, khách quan và minh bạch. Ngoài ra, HĐQT xây dựng chiến lược, Kế hoạch trung hạn và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2019 do Đại hội Đồng Cổ đông thông qua.
- Trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đúng qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông và các nghị quyết của HĐQT.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Các tiểu ban thường xuyên thu thập thông tin, đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cho HĐQT. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khả thi về chiến lược phát triển, đầu tư tài chính, nhân sự, lao động và tư vấn pháp lý cho công ty.

Các nghị quyết của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-HĐQT.LAF.2019	26/02/2019	
+ Thống nhất thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2019, Thời gian dự kiến: Ngày 24/04/2019.			
02	02/NQ-HĐQT.LAF.2019	13/04/2019	
+ Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2018 để trình Đại hội cổ đông thường niên 2019; + Thông qua kế hoạch SXKD năm 2019; + Thông qua kế hoạch XDCB, mua sắm MMTB năm 2019 của TGD; + Thông qua việc điều chuyển quỹ đầu tư PT sang bù đắp lỗ lũy kế kỳ trước; + Thông qua các nội dung, tờ trình biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên 2019.			
03	03/NQ-HĐQT.LAF.2019	22/04/2019	
+ Chấp thuận đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Duy Tuấn.			
04	04/NQ-HĐQT.LAF.2019	26/04/2019	
+ Thay đổi nhân sự của Công ty: Điều chuyển Bà Huỳnh Thị Ngọc Mỹ - Kế toán trưởng sang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám Đốc, bổ nhiệm Ông Dư Trường Linh giữ chức vụ Kế toán trưởng.			
05	05/NQ-HĐQT.LAF.2019	21/05/2019	
+ Thông qua việc đầu tư mua sắm thêm MMTB cho nhà xưởng.			
06	06/NQ-HĐQT.LAF.2019	04/06/2019	
+ Đồng ý chọn Công ty Ernst & Young Việt Nam là Công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2019.			

07	07/NQ-HĐQT.LAF.2019	01/07/2019	
+ Thống nhất miễn nhiệm chức vụ Phó TGĐ của Ông Phạm Sơn Hà theo đơn từ nhiệm.			
08	08/NQ-HĐQT.LAF.2019	16/08/2019	
+ Thông qua việc đầu tư mua sắm thêm MMTB cho nhà xưởng.			
09	09/NQ-HĐQT.LAF.2019	30/09/2019	
+ Thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám Đốc đại diện giao dịch với các tổ chức tín dụng Ngân Hàng			
10	10/NQ-HĐQT.LAF.2019	31/10/2019	
+ Thống nhất báo cáo SXKD 9T-2019 và định hướng kế hoạch 3 tháng cuối năm 2019			
11	11/NQ-HĐQT.LAF.2019	26/12/2019	
+ Thông qua việc đầu tư nhà xưởng trái cây sấy			

d) Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập: Không có.

e) Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

2. BAN KIỂM SOÁT (BKS)

a) Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát NK VII (2015-2020):

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết			Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Đại diện sở hữu	Cá nhân	Tổng cộng		
1	Bà Ngô Thị Kim Phụng	Trưởng ban	-		-	0.00%	
2	Ông Phạm Trung Đức	Thành viên		-	-	0.00%	
3	Bà Lê Thị Trong	Thành viên		1,000	1,000	0.01%	
	Tổng cộng		-	1,000	1,000	0.01%	

b) Hoạt động của Ban Kiểm Soát:

✚ Các hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019:

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.
- Ban kiểm soát thực hiện chức năng theo quy định và đã giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2018 theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tiến hành họp trực tiếp 2 lần và nhiều lần gián tiếp qua mail để thực thi nhiệm vụ kiểm soát tình hình tài chính và tuân thủ của Công ty. Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị cũng như việc chấp

hành các qui chế, qui trình của Công ty, cử đại diện tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty.

- Kiểm tra về mặt hoạt động tại các phòng ban: Nhân sự, Phân xưởng sản xuất, và kế toán tài chính.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính các Quý và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Kiểm tra và tư vấn các vấn đề về pháp lý, thuế và các quy định pháp luật khác.

✚ **Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:**

- Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động giám sát thường xuyên, định kỳ hàng quý đối với bộ máy điều hành nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế hoạt động nội bộ Công Ty. Ban kiểm soát đánh giá Công Ty chấp hành đầy đủ các quy định về công bố thông tin, thực hiện việc soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính theo đúng quy định của luật chứng khoán và Công ty niêm yết.
- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng theo qui định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT tham gia hoặc ủy quyền tham dự đầy đủ, đúng luật.
- Các Nghị quyết của HĐQT đều bám sát vào tình hình thực tế hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra và diễn biến tình hình thị trường, từ đó thực hiện tốt chức năng quản trị và định hướng cho hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.
- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích của hợp pháp của Công ty và cổ đông.
- Tình hình thay đổi Ban lãnh đạo trong năm:
 - + Ông Nguyễn Duy Tuấn từ nhiệm Thành viên HĐQT của Công ty kể từ ngày 24/04/2019;
 - + Ông Phan Ngọc Sơn được bổ nhiệm làm Thành viên HĐQT của Công Ty kể từ ngày 24/04/2019.

11001
CÔNG
CÔ
CHẾ BI
XU
L
TÂN

+ Ông Phạm Sơn Hà từ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám Đốc Công Ty từ ngày 01/07/2019.

+ Bà Huỳnh Thị Ngọc Mỹ được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám Đốc Công Ty từ ngày 26/04/2019.

+ Ông Dư Trường Linh được bổ nhiệm chức vụ Kế Toán Trưởng của Công Ty kể từ ngày 26/04/2019.

✦ **Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty:**

- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán và đưa ra báo cáo với ý kiến chấp thuận. Các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính như sau:

<u>Tên chỉ tiêu</u>	<u>Số tiền</u>
<u>Báo cáo KQKD</u>	
Doanh thu thuần	468.602.869.821
Tổng lợi nhuận trước thuế	17.872.545.768
Lợi nhuận sau thuế	17.872.545.768
<u>Bảng Cân đối kế toán</u>	
Tài sản ngắn hạn	183.379.255.520
Tài sản dài hạn	69.705.788.999
Tổng tài sản	253.085.044.519
Trong đó: Tổng vốn chủ sở hữu	134.310.184.932

- Năm 2019, Công Ty đã thực hiện chuyển dịch cơ cấu sản phẩm mạnh mẽ sang kinh doanh các loại sản phẩm GTGT, gồm điều GTGT và các loại hạt khác. Nhờ sự chuyển đổi này, kết quả kinh doanh của Công ty đã được cải thiện và lợi nhuận sau thuế của công ty đã vượt kế hoạch do ĐHCĐ đề ra.

✦ **Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban TGD:**

- Năm 2019 Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.

- Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, tài liệu họp và các Nghị quyết của HĐQT được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban kiểm soát theo đúng qui định.

- Ban kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến đối với công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc, từ đó góp phần cùng Ban điều hành giải quyết kịp thời các khó khăn phát sinh.

✚ Kiến nghị và kết luận:

Trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2019, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị sau:

- Về mặt quản lý: Công ty cần tiếp tục phát huy hơn nữa công tác quản lý nguồn lực, kiểm soát tốt chi phí sản xuất để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Về hạ tầng sản xuất: Tiếp tục đầu tư và hoàn thành nhà xưởng sản xuất cho dự án hoa quả sấy, nhằm đa dạng hóa nguồn doanh thu cho Công ty, tìm kiếm những nguồn tăng trưởng mới.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 201 ngày 24/04/2019 “V/v: Thống nhất kinh phí hoạt động và lương thù lao HĐQT và BKS năm 2019 là: 600 triệu đồng/năm.

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại Cty	Tổng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2019	Ghi chú
1	Vũ Cường	Chủ tịch HĐQT	97,860,000	
2	Nguyễn Văn Khải	P. Chủ tịch HĐQT	83,880,000	
3	Nguyễn Thái H. Linh	Thành viên HĐQT	69,900,000	
4	Nguyễn Duy Tuấn	Thành viên HĐQT	15,000,000	Từ nhiệm từ tháng 04
5	Phan Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT	54,900,000	Bổ nhiệm từ tháng 04
6	Ngô Thị Kim Phụng	Trưởng BKS	69,900,000	
7	Lê Thị Trọng	Thành viên BKS	55,920,000	
8	Phạm Trung Đức	Thành viên BKS	55,920,000	
9	Trương Thị Phượng Linh	Thư ký HĐQT	55,920,000	
	Tổng cộng		559,200,000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty theo bán niên và hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019**1. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN****✚ Đơn vị kiểm toán độc lập:**

- Tên đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Ernst & Young (EY)
- Địa chỉ: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco Finacial, Số 2, Hải Triều, Q1, TPHCM
- Điện thoại: 028.38 245 252
- Fax: 028.38 245 250
- Website: www.ey.com

✚ Ý kiến kiểm toán viên: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của **Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019**, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Báo cáo của kiểm toán số tham chiếu: 61207844/21166528 được lập ngày 20 tháng 03 năm 2020.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2019

Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và có thể tải về từ trang Website của công ty: **www.lafooco.vn**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN
TỔNG GIÁM ĐỐC


PHAN NGỌC SƠN